

**TÒA ÁN NHÂN D  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 7 – 2022

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN D THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

*Các Hội thẩm nhân D:* Ông Võ Th Liêm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân D thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân D thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án D sự thụ lý số: 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự.

*Nguyên đơn:* Bà Diệp Thị D, Sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Số 61B, đường B, khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Th, Sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Số 61B, đường B, khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Diệp Thị D trình bày và xác định yêu cầu như sau:*

- Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Ngọc Th sống chung với nhau năm 1996, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Cường, sinh ngày 01/10/1996. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D xác định không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

*Tại Bản tự khai đề ngày 21/7/2022 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc Th trình bày:* Ông Th xác định lời trình bày của bà D về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Ông với bà D sống chung với nhau từ năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung giữa vợ chồng nên bà D yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Con chung: Có 01 con chung như bà D trình bày. Hiện con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Ông Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông Th xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Bà Diệp Thị D và ông Nguyễn Ngọc Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng ông bà không đăng ký kết hôn do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay bà D xác định trong quá trình chung sống với ông Th giữa ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Bà xác định không thể sống chung với ông Th được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Th. Tại phiên tòa, ông Th xác định đồng ý ly hôn với bà D nhưng vì hôn nhân của ông bà vi phạm về mặt hình thức là không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ theo quy định tại Điều 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa bà D với ông Th là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt Cường, sinh ngày 01/10/1996. Hiện con đã trưởng thành, bà D và ông Th xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà D, ông Th xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà D, ông Th xác định không có nợ chung và không ai nợ lại vợ chồng.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình: Bà D phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147 của Bộ luật tố tụng D sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Diệp Thị D và ông Nguyễn Ngọc Th là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt Cường, sinh ngày 01/10/1996. Hiện con đã trưởng thành, bà D và ông Th không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Diệp Thị D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12/5/2022 bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0001325 tại Chi cục Thi hành án D sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách Nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án D sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thùy Nhiêu**